

Bản án số: 41/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 28 – 6 – 2022
V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Thọ
2. Ông Phạm Hồng Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giai Thoại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án thụ lý số 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 29/3/2022 về việc tranh chấp ly hôn.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Phương T, sinh năm: 1991

Địa chỉ: ấp T1, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Tô Viết T2, sinh năm: 1983

Địa chỉ: ấp T1, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền và lợi ích cần được bảo vệ:

Tô Viết B, sinh ngày 19/3/2014.

Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện chị Lê Thị Phương T trình bày: Năm 2011 chị và anh Tô Viết T2 quen biết sau đó cả hai tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu cả hai chung sống rất hạnh phúc, đến năm 2019 cả hai bắt đầu có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau. Hai vợ chồng nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng chỉ được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại cả hai không còn tình cảm, chị T yêu cầu được ly hôn với anh Tô Viết T2.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Tô Viết T2 có 01 con chung là cháu Tô Viết B, sinh ngày 19/3/2014. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Tô Viết B và không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Tô Viết T2 khai nhận: Anh và chị Lê Thị Phương T quen biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn. Ban đầu hai vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn và không còn tình cảm nữa, hai vợ chồng đã sống ly thân. Anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Tô Viết B, sinh ngày 19/3/2014. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao cháu B cho chị T nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Các đương sự có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Tô Viết T2 có hộ khẩu thường trú tại ấp T1, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ, chị Lê Thị Phương T yêu cầu được ly hôn với anh Tô Viết T2. Quan hệ này do Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thụ lý theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Phương T và anh Tô Viết T2 tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Nghệ An, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống cả hai phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nhiều lần cả hai đã hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Chị T yêu cầu được ly hôn với anh T2. Mặc khác, anh Tô Viết T2 đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Phương T vì hôn nhân không hạnh phúc, cả hai đã ly thân và không còn tình cảm nữa. Xét thấy, chị T và anh T2 không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt và cũng không thể hàn gắn, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn và Gia đình năm 2014 nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh T2 có 01 con chung là Tô Viết B, sinh ngày 19/3/2014. Chị T và anh T2 thống nhất sau khi ly hôn giao cháu B cho chị T nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T2 xác nhận không có.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Phương T

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Phương T được ly hôn với anh Tô Viết T2.

- *Về con chung:* Giao cháu Tô Viết B, sinh ngày 19/3/2014 cho chị T nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Anh T2 không phải cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh T2 không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh, chị xác định không có.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm:* chị Lê Thị Phương T phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009257 ngày 29/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THA. DS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu HS (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Cẩm Hằng